

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Dung;

Bà Hoàng Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phàn Thị H, sinh năm 2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Tiến H1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phàn Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Thị H và anh Hoàng Tiến H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu trước trong thời gian ngắn khoảng 2 tháng. Cả hai được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22/4/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, được 01 năm, đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Tiến H1 không tu trí làm ăn, chơi bời, mang xe máy đi cầm cố, chị Phàn Thị H phải đi chuộc về. Chị Phàn Thị H đã khuyên bảo nhưng anh Hoàng Tiến H1 không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2023. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa do vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Tiến H1.

Về con chung: Chị Phàn Thị H và anh Hoàng Tiến H1 có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/7/2022. Hiện nay cháu đang ở với chị và gia đình nhà ngoại tại thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Khi ly hôn, do cháu Hoàng Ngọc T còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh Hoàng Tiến H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Tiến H1 trình bày:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống ban đầu của hai vợ chồng đúng như chị Phàn Thị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị về chung sống với bố mẹ anh ở thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được gần 02 năm, đến tháng 9/2023 thì anh bắt đầu đi làm tại Công ty TNHH H3 ở Bắc Ninh. Thời gian đầu khi mới đi làm do chưa ổn định nên anh có vay mượn tiền và cầm cố xe máy để trả nợ. Việc anh vay tiền, nợ nần và cầm xe anh không trao đổi gì với chị Phàn Thị H nên khi biết việc chị Phàn Thị H nổi giận đòi ly hôn, ngoài sự việc trên, anh nhận thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay chị Phàn Thị H yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Phàn Thị H có 01 con chung như chị Phàn Thị H trình bày. Thời gian trước, cháu Hoàng Ngọc T ở cùng với gia đình anh, chỉ cuối tháng 12/2023 vừa rồi chị Phàn Thị H lấy lý do xin phép đưa con về nhà ngoại chơi sau đó đón cháu đi luôn không quay về. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Phàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H2, cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Hoàng Tiến H1.

Về con chung: Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao cháu Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/7/2022 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Tiến H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

– *Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Phan Thị H cung cấp gồm có:* Đơn khởi kiện; Đơn xin ly hôn ngày 13/12/2023; căn cước công dân của chị H, anh H1; giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh của con chung; xác nhận thông tin về cư trú; bản tự khai.

– *Tài liệu chứng cứ do bị đơn anh Hoàng Tiến H1 cung cấp gồm có:* Bản tự khai; bản trình bày; hợp đồng lao động; xác nhận thông tin cư trú số 000029/XN ngày 06/02/2024 của Công an xã V (bản chính, 01 tờ A4, 02 trang).

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tuy nhiên các bên không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Phan Thị H khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn anh

Hoàng Tiến H1 có hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang cư trú tại thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Hoàng Tiến H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22/4/2022 nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, không thực hiện đúng tình nghĩa vợ chồng như quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hai anh, chị đều thống nhất ly hôn tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Phan Thị H và anh Hoàng Tiến H1 mà chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H về việc ly hôn là có cơ sở.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Hoàng Tiến H1 có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/7/2022. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa, anh Hoàng T1 Hiệp đồng ý để chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Ngọc T sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn chị Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về vấn đề con chung mà chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cũng như ý kiến của các đương sự.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị H không yêu cầu anh Hoàng Tiến H1 phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H, anh Hoàng Tiến H1 không có tài sản chung, nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp về nội dung của vụ án và án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 266, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phàn Thị H. Xử cho chị Phàn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Tiến H1.

2. Về con chung: Chị Phàn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Ngọc T, sinh ngày 21/7/2022 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng Ngọc T đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Tiến H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Anh Hoàng Tiến H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phàn Thị H không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phàn Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005620 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phàn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, bị đơn anh Hoàng Tiến H1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHA DS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Hương Giang